TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **T PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 156/2024/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 21 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, T PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không T ngày 13 tháng 03 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 150/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Chị Nguyễn Thị V A, sinh năm: 1994**

CCCD số 001194036739 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021

Hộ khẩu thường trú và trú tại: 440 B, phường T, quận H, T phố Hà Nội

và: Anh Dương Minh T, sinh năm: 1993

CCCD số 001093032101 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/04/2021

Hộ khẩu thường trú và trú tại: 440 B, phường T, quận H, T phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Anh Dương Minh T và chị Nguyễn Thị V A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/09/2018 tại phường Phương Liên, quận Đống Đa, T phố Hà Nội. Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 440 B, phường T, quận H, T phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình

hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Nay anh Dương Minh T và chị Nguyễn Thị V A xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Anh Dương Minh T và chị Nguyễn Thị V A thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Dương Tuấn Khang, sinh ngày 20/06/2022. Ly hôn, anh T, chị V A thống nhất thỏa thuận giao con chung Dương Tuấn Khang cho chị V A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Anh Dương Minh T và chị Nguyễn Thị V A thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh Dương Minh T và chị Nguyễn Thị V A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Anh Dương Minh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Anh Dương Minh T và chị Nguyễn Thị V A cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Dương Minh T và chị Nguyễn Thị V A thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Dương Tuấn Khang, sinh ngày 20/06/2022. Ly hôn, công nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao con chung Dương Tuấn Khang cho chị Nguyễn Thị V A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (21/03/2024) cho đến khi con chung đủ tuổi T T 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Anh Dương Minh T và chị Nguyễn Thị V A thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Anh Dương Minh T và chị Nguyễn Thị V A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Dương Minh T tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0003407 ngày 11/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – T phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Phương Liên, Q.Đống Đa, HN
(Số 57/2018)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Khuất Thị Phương Lan